

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 02 năm 2024

Năm thứ mười bảy

## Mục lục

- Bàn về nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương hiện nay ..... 3  
**Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến**
- Dự báo phát thải khí nhà kính ở Việt Nam đến năm 2030 và hàm ý chính sách..... 10  
**Hồ Trọng Phúc, Trương Tấn Quân, Phạm Xuân Hùng, Hoàng Thị Liễu**
- Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định trồng rau VietGAP tại vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung..... 29  
**Tống Thị Hải Hạnh, Hoàng Hồng Hiệp**
- Chất lượng điều hành kinh tế với phát triển hệ thống doanh nghiệp vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung ..... 39  
**Châu Ngọc Hoè**
- Phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp tạo nguồn hàng cho phát triển dịch vụ logistics tại tỉnh Quảng Nam ..... 48  
**Phan Thị Sông Thương, Hồ Thị Kim Thùy, Nguyễn Hữu Thanh, Nguyễn Tất Trường**
- Tác động của trải nghiệm khách hàng trực tuyến đến ý định mua lặp lại của khách hàng tại thành phố Huế ..... 59  
**Lê Ngọc Anh Vũ**
- Tình trạng việc làm của lao động nữ nông thôn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế ..... 73  
**Dương Thị Dung Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Thảo**
- Khám phá mối quan hệ giữa văn hóa tổ chức và sự gắn kết nhân viên: Nghiên cứu định tính về ngành ngân hàng..... 81  
**Tô Phước Hải, Trương Minh Ký**
- Tình hình xây dựng, trùng tu đình làng xứ Quảng qua các thời kì lịch sử..... 93  
**Lê Xuân Thông**
- Chúa Tiên Nguyễn Hoàng với vùng đất Duy Xuyên..... 105  
**Ngô Văn Minh**
- Tiến trình phát triển, phục dựng và phát huy nghệ thuật Bài Chòi tỉnh Khánh Hòa trong xã hội đương đại ..... 112  
**Nguyễn Thị Thanh Xuyên, Ngô Đức Chí, Hoàng Thị Thu Hương**
- Một số khó khăn, thách thức đặt ra trong phát huy ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay ..... 127  
**Nguyễn Văn Thắng**
- Biến đổi cấu trúc gia đình người Chăm Balamôn trong quá trình hội nhập..... 135  
**Võ Văn Dũng**
- Vẻ đẹp thị giác trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương..... 142  
**Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Văn Hoá**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 02 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 6/2024.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 02, 2024

The 17<sup>th</sup> Year

## Contents

1. Discussing the current legal dissemination and education on environmental protection in localities.....**3**  
*Tran Minh Duc, Nguyen Hoang Yen*
  2. Forecasting greenhouse gas emissions in Vietnam by 2030 and policy implications..... **10**  
*Ho Trong Phuc, Truong Tan Quan, Pham Xuan Hung, Hoang Thi Lieu*
  3. Factors influencing farmers' decisions to adopt VietGAP in vegetable production in the Central key economic region.....**29**  
*Tong Thi Hai Hanh, Hoang Hong Hiep*
  4. The impact of local economic governance quality on the development of the enterprise system in the Central key economic region.....**39**  
*Chau Ngoc Hoe*
  5. Developing economic zones and industrial parks to generate sources of goods for logistics service growth in Quang Nam province .....**48**  
*Phan Thi Song Thuong, Ho Thi Kim Thuy, Nguyen Huu Thanh, Nguyen Tat Truong*
  6. The impact of online customer experience on customers' repurchase intention in Hue city ...**59**  
*Le Ngoc Anh Vu*
  7. Rural female workers' employment status in Phu Vang district, Thua Thien Hue province.....**73**  
*Duong Thi Dung Hanh, Nguyen Thi Thanh Thao*
  8. The relationship between organizational culture and employee engagement: A qualitative study on the banking industry.....**81**  
*To Phuoc Hai, Truong Minh Ky*
  9. The construction and restoration of communal houses in the Quang region during historical periods.....**93**  
*Le Xuan Thong*
  10. The first Lord Nguyen Hoang and the land of Duy Xuyen..... **105**  
*Ngo Van Minh*
  11. The process of developing, restoring, and promoting the art of Bai Choi in Khanh Hoa province in the contemporary society ..... **112**  
*Nguyen Thi Thanh Xuyen, Ngo Duc Chi, Hoang Thi Thu Huong*
  12. Difficulties and challenges in promoting the will of self-reliance and resilience among ethnic minorities in the current context..... **127**  
*Nguyen Van Thang*
  13. Changes in family structure of Cham Brahman in the integration process ..... **135**  
*Vo Van Dung*
  14. Visual beauty in Ho Xuan Huong's Nom poetry..... **142**  
*Nguyen Thi Hong Hanh, Pham Van Hoa*
-

## Tiến trình phát triển, phục dựng và phát huy nghệ thuật Bài Chòi tỉnh Khánh Hòa trong xã hội đương đại

**Nguyễn Thị Thanh Xuyên, Ngô Đức Chí, Hoàng Thị Thu Hương**

*Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ*

*Email liên hệ: xuyenthanh27@gmail.com*

**Tóm tắt:** Bài viết nhìn nhận sự phát triển và khả năng thích ứng của nghệ thuật bài chòi. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học (quan sát tham gia và phỏng vấn sâu) để sáng tỏ tiến trình phát triển, đặc trưng, phục dựng và phát huy nghệ thuật bài chòi tại tỉnh Khánh Hòa. Nghiên cứu này có một số phát hiện chính như sau: i) nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa có những nét tương đồng và khác biệt với các địa phương khác ở Nam Trung Bộ; ii) sự tham gia và vai trò của nhà quản lý và nghệ nhân định hình quá trình phục dựng và phát triển nghệ thuật bài chòi theo hướng hiện đại và hội nhập; iii) một số hạn chế và hàm ý chính sách liên quan đến đào tạo nghệ nhân trình diễn, trao truyền, xác định giá trị cốt lõi. Bài viết đóng góp tranh luận về tính hiện đại và khả năng thích ứng của nghệ thuật bài chòi trong xã hội đương đại.

**Từ khóa:** nghệ thuật bài chòi, phục dựng, phát huy, tỉnh Khánh Hòa

### **The process of developing, restoring, and promoting the art of Bai Choi in Khanh Hoa province in the contemporary society**

**Abstract:** The paper discovers the development and adaptability of Bài Chòi art. The study employs ethnographic fieldwork (participant observation and in-depth interviews) to analyze the development process, characteristics, restoration, and promotion of Bài Chòi art in Khánh Hòa province. The findings are as follows: i) the art of Bài Chòi in Khánh Hòa has similarities and differences with other localities in the South Central Coast; ii) the participation and role of managers and artisans shape the process of restoring and developing the art of Bài Chòi towards modernity and integration; iii) some limitations and policy implications related to training performing artists, transmitting, and identifying core values. The article contributes to the debate on the modernity and adaptability of the art of Bài Chòi in contemporary society.

**Keywords:** the art of Bài Chòi, restoration, promotion, Khánh Hòa province

**Ngày nhận bài:** 08/5/2024 **Ngày phản biện:** 21/5/2024 **Ngày duyệt đăng:** 10/6/2024

### **1. Đặt vấn đề**

Năm 2017, UNESCO ghi danh nghệ thuật bài chòi miền Trung là loại hình Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tương tự như những loại hình di sản văn hóa phi vật thể khác, quá trình di sản hóa góp phần định hình diễn ngôn về đặc trưng, nguồn gốc và thực hành diễn xướng nghệ thuật bài chòi. Nghệ thuật bài chòi thể hiện tính chất phong phú, đa dạng theo sắc thái văn hóa địa phương. Nghệ thuật bài chòi Khánh Hòa có nhiều nét tương đồng và khác biệt so với các địa phương khác ở Nam Trung Bộ. Trong thế kỷ XX, bài chòi Khánh Hòa có mối liên hệ mật thiết với bài chòi Bình Định thông qua một số gia đình có truyền thống hô hát bài chòi từ Bình Định vào Khánh Hòa lập nghiệp, từ đó, truyền bá và phát triển nghệ thuật bài chòi. Trong thời gian gần đây, tiến trình di sản hóa nghệ thuật bài chòi đã thúc đẩy sự phục dựng hô bài chòi. Một số nghệ nhân ở Bình Định đào tạo và truyền dạy hình thức hô bài chòi cho nghệ sĩ ở Khánh Hòa, nhờ vậy, câu lạc bộ bài chòi ra đời và mô hình hô bài chòi của Bình Định được tái hiện ở Khánh Hòa dưới hình thức mới. Tương tự các địa phương khác ở Nam Trung Bộ, quá trình phục dựng nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa diễn ra trong 15 năm trở lại đây. Từ năm 2010 đến nay, tiến trình di sản hóa đã tạo dựng hình ảnh mới cho nghệ thuật bài chòi trên các phương tiện truyền thông nhằm thu hút sự quan tâm của cộng đồng và du khách. Quá trình phát huy nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa liên quan đến chủ trương bảo tồn và phát triển di sản, sự đóng góp

của nghệ nhân và sự ủng hộ của cộng đồng cư dân. Tỉnh Khánh Hòa triển khai những đề án, chương trình nghiên cứu bài chòi với nhiệm vụ xã hội hóa, số hóa bài chòi phục vụ hoạt động tuyên truyền, phục dựng diễn xướng bài chòi, tổ chức trò chơi dân gian hô bài chòi, phát triển bài chòi trở thành sản phẩm du lịch. Điều này chứng tỏ vai trò và giá trị của bài chòi đối với phát triển kinh tế - xã hội và đời sống văn hóa của cộng đồng.

Dù vậy, quá trình phát huy nghệ thuật bài chòi hiện nay ở Khánh Hòa đặt ra một số vấn đề quan ngại như sau: *i)* chưa tạo ra sự bứt phá trong phát huy giá trị bài chòi giai đoạn hậu ghi danh di sản; *ii)* thiếu nghệ nhân trình diễn và khán giả thưởng thức nghệ thuật bài chòi, theo thời gian bài chòi sẽ phai tàn nếu không kịp thời gìn giữ và bảo tồn những hình thức truyền thống; *iii)* thiếu sáng kiến và nguồn lực phục dựng bài chòi trong cuộc sống đương đại. Từ những quan ngại trên, việc đánh giá sự phát triển của nghệ thuật bài chòi trở nên cấp thiết trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội ở Khánh Hòa. Thông qua phân tích tiến trình phát triển, phục dựng và phát huy nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa, bài viết này cung cấp các luận chứng giúp nhận thức đầy đủ về giá trị của bài chòi và gợi ý phương thức phát huy nghệ thuật bài chòi phù hợp với xã hội hiện nay. Giá trị của bài chòi phản ánh sự đóng góp của bài chòi đối với đời sống của cư dân Khánh Hòa trong thời kỳ cận hiện đại, và cho đến hiện nay, bài chòi mang dấu ấn và hơi thở của cuộc sống đương đại. Bài chòi đi vào đời sống nghệ thuật, tinh thần và hoạt động xã hội, vì vậy, cần phải nhìn nhận nghệ thuật bài chòi trong bối cảnh mới để tránh khai thác thiếu hiệu quả, dẫn đến đánh mất giá trị văn hóa tốt đẹp của bài chòi.

## **2. Tổng quan nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Tổng quan nghiên cứu**

Một số nghiên cứu bước đầu bàn luận về nguồn gốc bộ bài chòi và trò chơi bài chòi. Mặc dù quá trình giải đáp nguồn gốc bộ bài chòi cho đến nay vẫn chưa trọn vẹn, tuy nhiên, dựa vào quá trình phân tích hình ảnh, trang trí, cách chơi bài chòi, các nhà nghiên cứu đã cung cấp một vài quan điểm về nguồn gốc bộ bài chòi và trò chơi bài chòi như sau: *i)* bài chòi là trò chơi bình dân của người Việt ở miền Trung với tính chất là một loại hình văn hóa nghệ thuật nội sinh; *ii)* bài chòi là một loại hình giải trí được du nhập.

Bài chòi là một sản phẩm văn hóa nghệ thuật nội sinh là quan điểm nổi bật trong các nghiên cứu về nguồn gốc bài chòi. Trước hết, bài chòi là loại hình nghệ thuật dân gian thuần nhất của cư dân miền Trung, không có yếu tố lai tạp trong ca hát và diễn xuất (Hoàng Chương, 2018). Một số nhà nghiên cứu cho rằng Đào Duy Từ (1571-1634) là người đầu tiên sáng tác trò chơi bài chòi (Nguyễn An Pha, 2019; Đinh Thị Hựu và Trương Đình Quang, 2012; Trần Hồng, 2023). Đánh bài chòi không phải hành vi bài bạc, đánh bài chòi là trò diễn xướng dân gian mang tính sân khấu (Hoàng Chương, 2007; Nguyễn An Pha, 2019).

Nguyễn Đăng Hựu và Nguyễn Thị Kim Bài (2018) cho rằng bài chòi của người Việt ở miền Trung có mối quan hệ với loại bài truyền thống của một số quốc gia ở khu vực Đông Á. Do đó, giả thuyết về nguồn gốc của bộ bài tới được cho là có liên quan đến bài tiền thẻ của Trung Quốc du nhập vào Việt Nam giữa thế kỉ XVII (Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Đại Phúc, 2007; Phùng Tấn Đông, 2018). Về nơi xuất xứ của bài chòi ở miền Trung (Việt Nam) cũng có nhiều quan điểm tranh luận: *i)* bài chòi xuất phát từ tỉnh Bình Định, lan tỏa ra tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam và Phú Yên, Khánh Hòa (Hoàng Lê, 2001); *ii)* bài chòi là sản phẩm tinh thần của cư dân miền Trung với phạm vi từ Quảng Bình đến Phú Yên, thậm chí lan tỏa đến Bình Thuận (Đinh Thị Hựu và Trần Đình Quang, 2012; Trần Thùy Mai, 2003). Nhìn chung, luận điểm về nguồn gốc bài chòi hình thành hai quan điểm đối lập: nội sinh và du nhập/tiếp biến văn hóa.

Những nghiên cứu hiện nay nhận diện bài chòi trên hai góc độ cơ bản: *i)* trò chơi bài chòi; và *ii)* diễn xướng bài chòi. Trò chơi bài chòi và trình diễn bài chòi đan xen khó tách biệt. Trần Hồng (2023) cho rằng trò chơi bài chòi hình thành trong lúc người nông dân ngồi trên chòi canh giữ nương rẫy với các trò chơi dân dã như đánh bài giải trí, về sau gọi là đánh bài chòi. Với tiếp cận phân loại dựa trên trò chơi và diễn xướng, trong nghiên cứu "Bài chòi xứ Quảng", Đinh Thị Hựu (2012) cho rằng trò chơi bài chòi là một hệ thống gồm cách thức tổ chức, cách thức hô bài,

hình thức bộ bài chòi; diễn xướng bài chòi gồm làn điệu dân ca, nội dung lời ca. Tên gọi lá bài có thể được diễn đạt theo lối bình dân như lá chín gối, trắng hai, ba bụng, bảy liểu (pho vắn); nhứt trò, ngũ trợt, bạch huê (pho vắn) (Hoàng Đình Phương, 2016). Trong khi đó, hình vẽ trên mỗi lá bài phản ánh quan niệm và tri thức về nhân sinh, vũ trụ. Đặc điểm nghệ thuật biểu diễn và âm nhạc của bài chòi thể hiện nhiều phong cách đa dạng với ba đặc trưng chính: *i)* phong cách chậm rãi (bài chòi của Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế; *ii)* phong cách thanh thoát (bài chòi của Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng); *iii)* phong cách giàu kịch tính (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) (Nguyễn Văn Ngọc, 2016). Tóm lại, một số nghiên cứu trên bước đầu cung cấp những đặc điểm của bài chòi về loại hình lá bài, yếu tố nghệ thuật và trò chơi bài chòi.

Mặc dù bài chòi là di sản văn hóa đã được ghi danh đại diện nhân loại nhưng lộ trình và kế hoạch phát huy giá trị di sản văn hóa này vẫn chưa thật sự tương xứng với vị thế của bài chòi (Vũ Ngọc Giang, 2021). Sự đầu tư tổ chức, trình diễn bài chòi vẫn còn hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất, đội ngũ cộng tác viên có tâm huyết ngày càng ít dần trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế - xã hội và sự phát triển của những loại hình giải trí khác (Việt Quyên, 2016). Ý tưởng về tạo lập tính liên vùng của bài chòi thể hiện qua tổ chức định kỳ liên hoan nghệ thuật bài chòi ở từng địa phương thuộc vùng Nam Trung Bộ theo hình thức luân phiên. Đồng thời, các hoạt động trình diễn bài chòi cũng được đưa vào những địa điểm du lịch, di tích, danh thắng nhằm quảng bá bài chòi và nâng tầm nghệ thuật theo tính chất hiện đại (Nguyễn Văn Ngọc, 2015).

Trình diễn bài chòi là một trong những thực hành di sản nhận được quan tâm từ rất sớm, thực hiện khá đồng bộ tại một số địa phương ở vùng Nam Trung Bộ thông qua việc lồng ghép trình diễn nghệ thuật bài chòi trong các sự kiện, chương trình nghệ thuật nhằm gắn kết giữa trình diễn bài chòi và du lịch. Bài chòi trở thành một sản phẩm du lịch chuyên đề (thuộc vào chuyên đề du lịch lễ hội dân gian) tại Phú Yên, với hứa hẹn sẽ thu hút nhiều khách du lịch tham gia trải nghiệm cùng với cộng đồng địa phương nhằm thúc đẩy giao lưu văn hóa và tăng thu nhập cho người dân (Đoàn Thị Như Hoa, Trần Quốc Nhuận, 2021). Nguyễn Tấn Khang (2021) cho rằng có năm yếu tố tác động đến quá trình bảo tồn và phát huy giá trị của bài chòi, bao gồm *i)* chính phủ, chính quyền địa phương; *ii)* chủ thể và cộng đồng của bài chòi; *iii)* hoạt động du lịch; *iv)* con đường di sản miền Trung; *v)* giá trị nghệ thuật của bài chòi. Tương tự như nhiều loại hình diễn xướng dân gian khác, những khó khăn trong bảo tồn và phát huy bài chòi cần đến sự thực hiện đồng bộ của nhiều giải pháp cùng lúc, chẳng hạn như nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa bài chòi, tuyên truyền nâng cao nhận thức, truyền dạy tăng cường hiểu biết về bài chòi, tăng cường nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ và tôn vinh nghệ nhân (Nguyễn Mậu Nam, 2017).

Nhìn chung, nghiên cứu bài chòi thể hiện sự nổi trội về khía cạnh nghệ thuật, âm nhạc. Một số khía cạnh khác như đặc trưng và giá trị văn hóa bước đầu được nhìn nhận trên bình diện nghệ thuật, ca từ. Thế mạnh trong nghiên cứu bài chòi thể hiện ở yếu tố nghệ thuật, là một trong những yếu tố góp phần quan trọng cho hoạt động ghi danh di sản nghệ thuật bài chòi. Tuy nhiên, khía cạnh đương đại của nghệ thuật bài chòi như tiến trình phát triển, phục dựng và phát huy vẫn chưa được nghiên cứu thấu đáo. Vì vậy, bài viết này khám phá quá trình phát triển, phục dựng và phát huy nghệ thuật bài chòi nhằm đánh giá vai trò của các chủ thể đóng góp cho sự phát triển của nghệ thuật bài chòi trong xã hội đương đại.

## **2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu**

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học tại thành phố Nha Trang, các huyện Ninh Hòa và Diên Khánh (tỉnh Khánh Hòa) vào tháng 7/2023. Hai công cụ được sử dụng là phỏng vấn sâu và quan sát tham gia. Đối với phỏng vấn sâu, nghiên cứu chọn mẫu có chủ đích với các đối tượng là nhà quản lý, nghệ nhân và người dân có am hiểu về nghệ thuật bài chòi để thu thập các thông tin liên quan đến quá trình phát triển, phục dựng hồ bài chòi, quan điểm, sự tham gia và vai trò của các đối tượng này trong phát huy nghệ thuật bài chòi của Khánh Hòa. Đối với quan sát tham gia, nghiên cứu quan sát hội chơi bài chòi ở quảng trường 2/4 (Nha Trang) để bổ sung thông tin và đối chiếu với các thông tin thu được từ phỏng vấn sâu. Đồng thời, nghiên

cứu cũng thu thập một số báo cáo địa phương bổ sung thông tin cho hoạt động điền dã. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng dữ liệu điền dã tại Hội An (Quảng Nam), Quy Nhơn (Bình Định) và Đà Nẵng trong thời gian từ tháng 7-8/2023 để phân tích so sánh, tham chiếu.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Quá trình phát triển của nghệ thuật bài chòi dân gian ở Khánh Hòa

Từ năm 1653, nhiều nhóm cư dân từ vùng đất Thuận Quảng di cư đến Khánh Hòa. Quá trình này kéo dài cho đến thế kỉ XX, trong đó có các nhóm cư dân ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên di cư đến Khánh Hòa và mang theo các yếu tố văn hóa, tập tục thờ cúng ở miền quê cũ (Nguyễn Thị Thanh Xuyên, 2017). Do vậy, Khánh Hòa là vùng đất hội tụ nhiều loại hình văn hóa và tập quán đa dạng của nhiều nhóm dân cư khác nhau. Điều kiện tự nhiên và môi trường ở Khánh Hòa có nhiều nét tương đồng với các địa phương khác ở Nam Trung Bộ. Đặc biệt, ruộng lúa có được là nhờ “lấp vụng” và sử dụng nước tưới từ sông suối, khác với những đồng bằng phì nhiêu ở hai miền Bắc và Nam. Trong hoàn cảnh này, tập tục hát đối đáp để gắn kết tinh thần vượt qua gian khổ là yếu tố cơ bản để hình thành nên sinh hoạt giải trí của cộng đồng làng. Theo Hoàng Lê (2001), nghệ thuật bài chòi hình thành từ Bình Định và lan tỏa vào Khánh Hòa theo dòng người di cư. Chúng tôi không phủ nhận giả thuyết này, bởi vì trong thế kỉ XX, một số nghệ sĩ bài chòi ở Bình Định đã vào Vạn Ninh và Nha Trang sinh sống, từ đó họ truyền dạy hò, hát bài chòi cho các nghệ sĩ ở đây, hình thành thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ có khả năng hò, hát bài chòi.

Giới hạn về thời gian của nghiên cứu này diễn ra trong bối cảnh đương đại (giai đoạn 2010 - 2024). Để nhận biết đầy đủ về quá trình phát triển của nghệ thuật bài chòi với sự đóng góp của các thế hệ nghệ nhân, chúng tôi mở rộng phạm vi thời gian từ thế kỉ XX cho đến nay. Vào nửa đầu thế kỉ XX, nghệ thuật bài chòi định hình và phát triển nhờ hai yếu tố như sau: *i)* yếu tố con người: những gia đình có truyền thống nghệ thuật bài chòi từ Bình Định di cư đến Khánh Hòa sinh sống, và nghệ sĩ ở Khánh Hòa học tập lối hò, hát bài chòi của những người thầy quê gốc Bình Định mở lớp dạy hát bội và hát bài chòi; *ii)* yếu tố xã hội: giai đoạn chiến tranh và chia cắt, thiếu thốn sản phẩm văn hóa văn nghệ, đặc biệt ở đô thị và làng quê của Khánh Hòa, yếu tố nghệ thuật truyền thống vẫn còn ảnh hưởng sâu sắc trong sinh hoạt giải trí và tinh thần của người dân, gắn kết với số phận con người thời chiến và tình yêu quê hương, đất nước.

Gia đình ông Trần Rí (được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân vào năm 2019) di cư từ Bình Định vào Khánh Hòa trong thời kháng chiến chống Pháp. Người cha của ông Rí là nghệ nhân hát bài chòi, lúc trước sinh sống ở huyện Tây Sơn (Bình Định), thành thạo hò bài chòi và hát bài chòi lớp. Sau khi vào Khánh Hòa, gia đình ông sinh sống ở huyện Vạn Ninh, tiếp tục gìn giữ nghệ thuật bài chòi như một niềm đam mê và cũng là hình thức duy trì sinh kế vào mỗi dịp Tết đến, xuân về. Lúc này, hát bài chòi dưới đất hoặc trải chiếu gọi là bài chòi đất/bài chòi chiếu, hình ảnh ông “bầu nưng” (người chủ nhóm hát bài chòi gánh đồ nghề đi hát rong) trở thành hình ảnh độc đáo của “nghệ sĩ chân đất” gắn bó với đời sống gian khổ của người lao động. Do đó, bài chòi đất/bài chòi chiếu thu hút người lao động bình dân. Người trong nghề gọi là “hát xin tiền”. Sau khi người cha qua đời, ông Trần Rí lập gánh hát Phú Bình vào năm 1979, tiếp tục hát bài chòi, cho đến năm 2000, ông không thể tiếp tục duy trì gánh hát bài chòi vì sự thất thu và thiếu khả năng cạnh tranh với các loại hình nghệ thuật khác, vì thế gia đình ông chuyển dần sang hát bội. Để phù hợp với thị hiếu của công chúng và xã hội lúc đó, ông Trần Rí lập đoàn hát bội Thanh Vân. Lúc này, các đình làng, lăng Ông và miếu thờ Bà có nhu cầu rất lớn đối với hát thứ lễ. Do đó, họ thường thuê hợp đồng gánh hát bội của gia đình ông Trần Rí đến trình diễn trong lễ cầu ngư, tế thần vào mùa xuân. Mặc dù bài chòi vẫn được người dân ưu chuộng nhưng các đình làng, lăng Ông chỉ thực hiện hợp đồng dành cho nghệ thuật hát bội. Như vậy, cho đến thập niên 2000, gánh hát bài chòi của ông Trần Rí tan rã, thỉnh thoảng các người con của ông hát pha bài chòi nếu người dân ưu thích và yêu cầu. Tương tự, bà Tào Thị Đức cũng là nghệ nhân hát bài chòi đến từ Bình Định, di cư vào Khánh Hòa sau năm 1954, trở thành nghệ sĩ bài chòi và hát bội nổi tiếng trong thập niên 1960 - 1970. Với hình thức dân dã gọi là bài chòi đất/bài chòi chiếu, bà Đức cùng

các gánh hát bài chòi ở Phú Yên và Khánh Hòa xây dựng nên thời điểm hoàng kim của nghệ thuật bài chòi. Bên cạnh đó, gia đình ông Nguyễn Thanh Dũng có truyền thống hát bội, bản thân ông được truyền nghề hát bội từ cha mẹ. Tuy nhiên, ông bà ngoại của ông Dũng là nghệ sĩ hát bài chòi, di cư từ Bình Định vào Nha Trang trong kháng chiến chống Pháp, do đó, ông cũng được thừa hưởng kĩ năng hát bài chòi. Với cả hai loại hình bài chòi và hát bội, gia đình ông Dũng duy trì và phát triển nghệ thuật hát bội và bài chòi từ sau năm 1975 cho đến nay.

Cùng với các nghệ nhân bài chòi đến từ Bình Định, tại Khánh Hòa, một số nghệ sĩ đã học hỏi nghệ thuật bài chòi nhờ quá trình truyền nghề trong gia đình. Chẳng hạn, bà Trần Thị A học hô, hát bài chòi từ người mẹ. Sau đó, bà A truyền dạy hát bài chòi cho nhiều người khác. Bà Trần Thị Mai học hát bài chòi từ một người thầy ở Bình Định, sau đó thành danh trở thành nghệ sĩ hát bài chòi và hát bội. Nhìn chung, một số nghệ nhân nói trên đều trải qua ba thập niên 1960 - 1980 là thời điểm bài chòi phát triển, từ cuối thập niên 1980 trở đi, bài chòi có dấu hiệu suy tàn. Trong thập niên 1960 - 1980, nghệ sĩ hát bài chòi là loại nghề nghiệp có thu nhập dễ dàng, là phương thức mưu sinh mang lại tiền bạc và danh tiếng. Sau đó, nhu cầu và thị hiếu thưởng thức nghệ thuật thay đổi trước sự du nhập của nhiều loại hình nghệ thuật khác, bài chòi thiếu không gian gắn kết, lúc này, nghề hát bài chòi không mang lại thu nhập như hát bội, từ đó, bài chòi suy tàn và hội nhập vào sân khấu hát bội. Những nghệ nhân hát bài chòi cũng là nghệ nhân hát bội, trong đó, một số nghệ nhân chuyển sang hát bội và phát triển cho tới hiện nay.

Bên cạnh bài chòi lớp, hô bài chòi là một trong hai loại hình phổ biến của nghệ thuật bài chòi dân gian ở Nam Trung Bộ. Thông thường, hô bài chòi là tiền đề phát sinh bài chòi lớp, một lớp diễn của một hoặc nhiều nhân vật kể hoặc hát một trích đoạn truyện thơ vào thời điểm kết ván bài thứ nhất để chuyển sang ván bài thứ hai. Tại Khánh Hòa, sự phát triển của bài chòi lớp không diễn ra theo trình tự này bởi vì các dòng người di cư mang theo hai loại hình hô bài chòi và bài chòi lớp khiến cho chúng hội nhập vào văn hóa địa phương. Đồng thời, thể hô trong ca dao, dân ca ở Khánh Hòa đã nảy sinh trong lao động sản xuất, khi người nông dân cày cấy trên đồng ruộng khi trưa nắng, đến lúc giải lao, họ thường cất tiếng hô một trích đoạn, kể một câu chuyện để vơi bớt nhọc nhằn. Những làn điệu này là tiền đề phát triển bài chòi lớp. Theo lời kể của các nghệ nhân lớn tuổi như ông Trần Rí, bà Trần Thị A và bà Tào Thị Đức, trong nửa đầu thế kỉ XX, họ đã chứng kiến hô bài chòi với 9 giàn (chòi) hoặc 11 giàn vào dịp Tết Nguyên Đán, người hô cũng gọi là anh/chị hiệu và sử dụng bộ bài tứ sắc, lúc đó cách hô không khác với hô lô-tô vì không sử dụng câu thai và không hát các làn điệu cổ. Riêng trải nghiệm của ông Trần Rí thì khá khác biệt, cũng là hội bài chòi với mô hình 9 giàn, nhưng người hô sử dụng bộ bài có hình người của người Hoa, cho đến thập niên 1980, ở Khánh Hòa, không còn sử dụng loại bài này để hô bài chòi nữa. Như vậy, có thể thấy rằng hô bài chòi và bài chòi lớp ở Khánh Hòa phát triển độc lập, do nhiều nghệ nhân đồng sáng tạo và đồng phát triển trong nhiều thời điểm khác nhau. Riêng đối với hô bài chòi, sự khác biệt về bộ bài chứng tỏ sự tiếp nối ngắt quãng hoặc là sự phát triển độc lập tùy theo nhu cầu và thị hiếu của những nhóm cộng đồng dân cư khác nhau. Hô bài chòi xuất hiện trải dọc từ Quảng Bình đến Khánh Hòa, bên cạnh sự giống nhau về mô hình chòi canh nương rẫy thì bộ bài và cách hô hát của mỗi địa phương là khác nhau. Trong mỗi cộng đồng cư dân, diện mạo của hô bài chòi cũng khá khác biệt. Những nghệ nhân trưởng thành sau năm 1975 như ông Dũng, bà Chín, bà Uyên và những người khác cho rằng hô bài chòi là loại hình nghệ thuật cổ điển của Bình Định vì họ chưa từng chứng kiến hội bài chòi dân gian trước khi phục dựng vào năm 2013-2014. Trải nghiệm của nghệ nhân trẻ tuổi và lớn tuổi về hô bài chòi ở Khánh Hòa thể hiện hai quan điểm trái chiều, điều này chứng tỏ có sự phai nhạt và ngắt quãng của hô bài chòi từ sau năm 1975 tại Khánh Hòa.

Nhìn chung, nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa có những điểm tương đồng, thống nhất với các địa phương khác ở Nam Trung Bộ, đặc biệt là ảnh hưởng từ phong cách nghệ thuật bài chòi của Bình Định. Tuy nhiên, quá trình phát triển của nghệ thuật bài chòi Khánh Hòa có những nét riêng biệt đặc sắc, thể hiện sự sáng tạo và làm giàu nghệ thuật bài chòi bằng chất liệu văn hóa địa phương.

**Bảng 1: So sánh các yếu tố của hô bài chòi và bài chòi lớp giữa Khánh Hòa và địa phương khác tại Nam Trung Bộ**

Yếu tố/địa phương	Khánh Hòa	Bình Định	Đà Nẵng
<b>Yếu tố vật thể</b>			
<b>Chòi</b>	- <i>Hô bài chòi</i> +Mô hình chòi tre và mái lá: 9 chòi (1 chòi cái ở trung tâm và 8 chòi còn lại ở hai bên tạo hình chữ U ngược) +Sử dụng chòi sắt giả tre để tạo độ bền và thay thế mô hình cũ - <i>Bài chòi lớp</i> : không sử dụng chòi canh nướng rẫy	- <i>Hô bài chòi</i> -Mô hình chòi tre và mái lá: 9 chòi (1 chòi cái ở trung tâm và 8 chòi còn lại ở hai bên tạo hình chữ U ngược) -Sử dụng chòi sắt giả tre để tạo độ bền và thay thế mô hình cũ - <i>Bài chòi lớp</i> : không sử dụng chòi canh nướng rẫy	- <i>Hô bài chòi</i> -Mô hình chòi tre và mái lá: 9 chòi (1 chòi cái ở trung tâm và 8 chòi còn lại ở hai bên tạo hình chữ U ngược) -Sử dụng chòi sắt giả tre để tạo độ bền và thay thế mô hình cũ - <i>Bài chòi lớp</i> : không sử dụng chòi canh nướng rẫy
<b>Bộ bài/Thẻ bài</b>	- <i>Hô bài chòi</i> : 27 lá bài, 9 thẻ bài cái - <i>Bài chòi lớp</i> : không sử dụng bộ bài/thẻ bài	- <i>Hô bài chòi</i> : 27 lá bài, 9 thẻ bài cái - <i>Bài chòi lớp</i> : không sử dụng bộ bài/thẻ bài	- <i>Hô bài chòi</i> : sử dụng bộ bài tới: 30 lá, 09 thẻ bài cái - <i>Bài chòi lớp</i> : không sử dụng bộ bài/thẻ bài
<b>Trang phục</b>	- <i>Hô bài chòi</i> +Anh hiệu: áo vạt hò <sup>(1)</sup> , chít khăn đầu riu +Chị hiệu: áo vạt hò, đầu thắt khăn một bên - <i>Bài chòi lớp</i> : sử dụng trang phục giống hô bài chòi (trông hội bài chòi) hoặc trình diễn trên chiếu/đất; nếu hát bội pha bài chòi lớp thì nghệ nhân sẽ mặc trang phục của hát bội.	- <i>Hô bài chòi</i> +Anh hiệu: áo vạt hò, chít khăn đầu riu +Chị hiệu: áo vạt hò, đầu thắt khăn một bên - <i>Bài chòi lớp</i> : sử dụng trang phục giống hô bài chòi (trong hội bài chòi) hoặc trình diễn trên chiếu/đất; nếu hát bội pha bài chòi lớp thì nghệ nhân sẽ mặc trang phục của hát bội.	- <i>Hô bài chòi</i> +Anh hiệu: áo dài truyền thống hoặc cách tân +Chị hiệu: áo bà ba - <i>Bài chòi lớp</i> : không có
<b>Yếu tố phi vật thể</b>			
<b>Làn điệu</b>	- <i>Hô bài chòi</i> : Xuân nữ, xàng xê, cổ bản, hò quảng Hò cán (ít sử dụng) - <i>Bài chòi lớp</i> : +Xuân nữ, xàng xê, cổ bản, hò quảng + Làn điệu dân ca địa phương và chất giọng địa phương	- <i>Hô bài chòi</i> : Xuân nữ, xàng xê, cổ bản, hò quảng Hò cán (ít sử dụng) - <i>Bài chòi lớp</i> : Xuân nữ, xàng xê, cổ bản, hò quảng	- <i>Hô bài chòi</i> : Xuân nữ, xàng xê, cổ bản, hò quảng có sự pha trộn với làn điệu ca dao dân ca xứ Quảng - <i>Bài chòi lớp</i> : không có

Yếu tố/địa phương	Khánh Hòa	Bình Định	Đà Nẵng
<b>Câu thai</b>	<p>- <i>Hô bài chòi</i>: +Sử dụng nhiều câu thơ lục bát để diễn tả một hiện tượng, tính cách của xã hội, con người và môi trường thiên nhiên. +Số lượng câu thai ít, khan hiếm câu thai, nhất là các chủ đề về cuộc sống hiện đại. +Chưa có cuộc thi sáng tác câu thai. -<i>Bài chòi lớp</i>: không sử dụng câu thai</p>	<p>- <i>Hô bài chòi</i>: +Sử dụng nhiều câu thơ lục bát để diễn tả một hiện tượng, tính cách của xã hội, con người và môi trường thiên nhiên. +Câu thai phong phú: câu thai cổ và câu thai hiện đại. +Sáng tác câu thai tập trung vào các vấn đề của cuộc sống hiện đại. -<i>Bài chòi lớp</i>: trong giai đoạn đầu, các câu thai được phát triển thêm để tạo nên các câu chuyện kể.</p>	<p>Câu thai phong phú: câu thai cổ và câu thai hiện đại Sáng tác câu thai tập trung vào các vấn đề của cuộc sống hiện đại</p>
<b>Tuồng lớp</b>	<p>-<i>Hô bài chòi</i>: không có tuồng lớp -<i>Bài chòi lớp</i>: +Sử dụng tuồng lớp liên quan đến chủ đề lịch sử hoặc truyện thơ dân gian. +Nghệ nhân sáng tác tuồng lớp: khuyết danh hoặc hữu danh</p>	<p>-<i>Hô bài chòi</i>: không có tuồng lớp -<i>Bài chòi lớp</i>: +Tuồng lớp phong phú: truyện thơ dân gian, chuyển thể tuồng cổ của hát bội. +Nghệ nhân sáng tác tuồng lớp: khuyết danh hoặc hữu danh</p>	<p>-<i>Hô bài chòi</i>: không có tuồng lớp -<i>Bài chòi lớp</i>: không có</p>
<b>Người tham gia diễn xướng</b>	<p>-<i>Hô bài chòi</i>: +Anh hiệu và chị hiệu, nhạc công, người đánh trống chầu +Người chơi trên các chòi -<i>Bài chòi lớp</i>: nghệ nhân hát bài chòi lớp được gọi là đào, kép giống hát bội. Nếu có bài chòi lớp trong một hội bài chòi thì người trình diễn cũng gọi là anh/chị hiệu</p>	<p>-<i>Hô bài chòi</i>: +Anh hiệu và chị hiệu, nhạc công, người đánh trống chầu +Người chơi trên các chòi -<i>Bài chòi lớp</i>: nghệ nhân hát bài chòi lớp được gọi là đào, kép giống hát bội. Nếu có bài chòi lớp trong một hội bài chòi thì người trình diễn cũng gọi là anh/chị hiệu</p>	<p>-<i>Hô bài chòi</i>: +Anh hiệu và chị hiệu, nhạc công, người đánh trống chầu +Người chơi trên các chòi -<i>Bài chòi lớp</i>: không có</p>
<b>Không gian và thời gian trình diễn</b>			
<b>Trước thập niên 2000</b>	<p>- <i>Hô bài chòi</i>: trình diễn ở khoảng đất trống là nơi sinh hoạt văn hóa của cộng đồng vào dịp Tết Nguyên Đán - <i>Bài chòi lớp</i>: trình diễn trên chiếu hoặc trên đất</p>	<p>- <i>Hô bài chòi</i>: trình diễn ở khoảng đất trống là nơi sinh hoạt văn hóa của cộng đồng vào dịp Tết Nguyên Đán - <i>Bài chòi lớp</i>: trình diễn trên chiếu hoặc trên đất ở nơi</p>	<p><i>Hô bài chòi</i>: trình diễn ở khoảng đất trống là nơi sinh hoạt văn hóa của cộng đồng vào dịp Tết Nguyên Đán. - <i>Bài chòi lớp</i>: Không có</p>

Yếu tố/địa phương	Khánh Hòa	Bình Định	Đà Nẵng
	ở nơi trống trải được cộng đồng chấp thuận, vào dịp lễ hội cộng đồng hoặc ngày thường.	trống trải được cộng đồng chấp thuận, hoặc trình diễn trên sân khấu, vào dịp lễ hội cộng đồng hoặc ngày thường.	
Từ năm 2010 - 2024	<p>- <i>Hô bài chòi</i>: +Trình diễn tại quảng trường đô thị vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần +Từ năm 2020, lưu diễn ở các xã của huyện Ninh Hòa</p> <p>-<i>Bài chòi lớp</i>: +Dự kiến phục hồi trong hội bài chòi giữa hai ván bài. +Nếu nghệ nhân hát bội pha bài chòi thì lúc này bài chòi lớp hiện diện trên sân khấu hát bội.</p>	<p>- <i>Hô bài chòi</i>: +Trình diễn tại quảng trường đô thị vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần +Trình diễn tại nhà hàng, địa điểm du lịch theo yêu cầu của du khách. -<i>Bài chòi lớp</i>: +Chưa có kế hoạch phục dựng + Theo nhu cầu của người dân: bước đầu có sử dụng các trích đoạn trong hội bài chòi. +Nếu nghệ nhân hát bội pha bài chòi thì lúc này bài chòi lớp hiện diện trên sân khấu hát bội.</p>	<p>- <i>Hô bài chòi</i>: +Trình diễn tại quảng trường đô thị vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần +Trình diễn tại địa điểm du lịch theo yêu cầu của du khách -<i>Bài chòi lớp</i>: Không có</p>

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ tư liệu điền dã, 2023

### 3.2. Quá trình phục dựng và phát huy nghệ thuật bài chòi tại Khánh Hòa

*Chủ trương phục dựng và phát huy*: Sau khi được Unesco ghi danh, quá trình bảo vệ và phát huy nghệ thuật bài chòi của tỉnh Khánh Hòa được chú trọng nhiều hơn bằng cách triển khai các đề án và chương trình hành động cụ thể. Trong đó, đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Bài chòi Khánh Hòa” theo quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 là một điểm nhấn quan trọng thể hiện chủ trương và thực thi bảo vệ, phát huy bài chòi của tỉnh Khánh Hòa. Đề án này có 7 nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm *i)* tuyên truyền; *ii)* phục dựng tuồng, lớp tiêu biểu để trưng bày tại Bảo tàng; *iii)* xây dựng một điểm trò chơi dân gian Hô bài chòi 9 giàn tại thị xã Ninh Hòa; *iv)* sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật về kịch bản bài chòi, lớp hô, tuồng, tích, nhạc cụ, trạng phục liên quan đến nghệ thuật bài chòi để quảng bá; *v)* Tuyên truyền sân khấu học đường nghệ thuật bài chòi để giáo dục thẩm mỹ và tăng sự cảm nhận của thế hệ trẻ; *vi)* số hóa cơ sở dữ liệu về tư liệu, hiện vật, kịch bản lớp hô, tuồng tích, trang phục; *vii)* nghiên cứu đưa bài chòi vào hoạt động du lịch, quảng bá, xúc tiến du lịch.

Chủ trương bảo vệ và phát huy nghệ thuật bài chòi của tỉnh Khánh Hòa thể hiện tầm nhìn bao quát và nhận thức tương đối toàn diện về nghệ thuật bài chòi. Tỉnh Khánh Hòa bảo vệ tính đa dạng của nghệ thuật bài chòi, bao gồm hô bài chòi và bài chòi lớp. Đây là sự khác biệt so với các địa phương khác ở Nam Trung Bộ. Nếu như Đà Nẵng, Quảng Nam và Bình Định tập trung vào phục dựng hô bài chòi, thì Khánh Hòa không những phục dựng hô bài chòi mà còn chú trọng đến phục dựng tuồng, lớp là một đặc trưng của bài chòi lớp hay bài chòi chiếu. Mặc dù bài chòi lớp hình thành và phát triển ở Bình Định, nhưng nơi phát triển là Khánh Hòa và Phú Yên trong suốt ba thập niên 1960 - 1980, nhất là có sự cộng hưởng với các đoàn hát bội nổi tiếng thời kỳ

này. Do đó, chủ trương bảo vệ và phát huy của Khánh Hòa có tính toàn diện và chạm đến giá trị cốt lõi của nghệ thuật bài chòi.

Trong phong trào phục dựng hồ bài chòi, chính sách của nhà nước chú trọng bảo tồn và phát huy nghệ thuật bài chòi mang tính thực tiễn và lợi ích, phát triển bài chòi trở thành nghệ thuật đường phố và gắn với du lịch cộng đồng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó khuyến khích nhiều sáng kiến phát huy di sản nghệ thuật bài chòi để mở rộng không gian trình diễn. Tỉnh Khánh Hòa dự kiến hỗ trợ thực hiện sáng kiến truyền dạy bài chòi trong các trường THCS và lồng ghép vào các tiết học âm nhạc hoặc sinh hoạt ngoại khóa, và hướng tới trở thành môn học chính thức. So với trước năm 2017, động thái bảo tồn và phát huy bài chòi hướng tới yếu tố tự chủ của cộng đồng nhiều hơn, trao quyền cho nghệ nhân thực hiện sáng kiến bảo tồn bài chòi trong trường học, và thúc đẩy nghệ nhân theo đuổi sáng tạo bài chòi trong xu hướng mở rộng của phát triển du lịch. Trò chơi và diễn xướng bài chòi được xem là một trong những loại hình nghệ thuật đường phố trực tiếp phục vụ phát triển “kinh tế đêm” tại thành phố Nha Trang.

#### *Quá trình phục dựng và phát huy:*

\* Đối với phục dựng hồ bài chòi: Dưới ảnh hưởng của tiến trình di sản hóa, hoạt động phục dựng nghệ thuật bài chòi diễn ra từ cuối thập niên 1990. Quá trình này diễn ra đồng thời ở các địa phương thuộc Nam Trung Bộ. Đó là sự hiện thực hóa chủ trương bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Khánh Hòa. Do đó, sự can thiệp của chính sách nhà nước đã góp phần định hình quá trình phát triển của nghệ thuật bài chòi từ đầu thập niên 2000 cho đến nay. Thành phố Hội An (Quảng Nam), thành phố Qui Nhơn (Bình Định) và thành phố Nha Trang (Khánh Hòa) là ba địa phương xuất hiện câu lạc bộ bài chòi sớm nhất để phục vụ trình diễn hàng đêm (Hội An) hoặc tối thứ 7 và chủ nhật hàng tuần (Qui Nhơn và Nha Trang). Trước năm 2017, tỉnh Khánh Hòa tập trung vào hoạt động phục dựng và truyền dạy hình thức hồ bài chòi để cùng các địa phương khác làm hồ sơ ghi danh di sản. Từ năm 2010, kế hoạch phục dựng hồ bài chòi được tiến hành với sự tham gia của Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh Khánh Hòa, nghệ nhân và nhà nghiên cứu. Vào thời điểm này, tỉnh Bình Định đã có câu lạc bộ bài chòi, tập hợp nhiều nghệ nhân giỏi, trong đó nghệ nhân Minh Đức và Hoàng Việt phụ trách tập huấn hồ, hát bài chòi cho các câu lạc bộ trong và ngoài tỉnh. Hai nghệ nhân này đã mang mô hình hồ bài chòi cổ của tỉnh Bình Định đến truyền dạy tại Khánh Hòa, bao gồm phong cách xây dựng chín chòi, 27 thẻ bài, hệ thống câu thai, 4 làn điệu cơ bản (xuân nữ, xàng xê, cổ bản và hò quảng). Do đó, hồ bài chòi Khánh Hòa là sự tái hiện của hồ bài chòi cổ dân gian của Bình Định. Đến năm 2013 - 2014, tỉnh Khánh Hòa có một câu lạc bộ bài chòi trình diễn vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần tại quảng trường 2/4 ở trung tâm thành phố Nha Trang. Câu lạc bộ này do nghệ nhân Nguyễn Thanh Dũng chủ nhiệm, gồm có chín người tham gia và ban nhạc. Đến năm 2020, huyện Ninh Hòa thành lập một câu lạc bộ bài chòi thứ hai gồm sáu người, cũng do nghệ nhân Minh Đức và Hoàng Việt truyền dạy. Câu lạc bộ bài chòi huyện Ninh Hòa biểu diễn thứ bảy, chủ nhật hàng tuần trong thời gian một tháng tại một xã, sau đó luân phiên đến các xã khác trong huyện như một hình thức biểu diễn nghệ thuật lưu động.

\* Đối với phát huy sân khấu học đường: năm 2022, sân khấu học đường với nghệ thuật bài chòi được triển khai tại 15 trường THCS phân bố ở tất cả các huyện của tỉnh Khánh Hòa (Trung tâm Văn hoá - Điện ảnh tỉnh Khánh Hòa, 2022). Sân khấu học đường là sự hiện thực hóa để án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Bài chòi Khánh Hòa” theo quyết định số 939/QĐ-UBND. Nghệ thuật bài chòi trên sân khấu học đường có mục tiêu phục dựng lại hội bài chòi trong trường học, một hình thức dàn dựng bối cảnh mới mang tính chất giáo dục học đường. Thay vì sử dụng chòi tre, sân khấu học đường thiết lập hình ảnh chòi tre hoặc sử dụng bàn, ghế để thay chòi, có thể gọi là “bài chòi bàn” hoặc “bài chòi ghế”. Mục đích của việc tái hiện hồ bài chòi trong học đường là giới thiệu hình ảnh, làn điệu bài chòi, sử dụng các trích đoạn bài chòi cổ như “Lưu Bình - Dương Lễ”, “Trần Quốc Toản”, “Hai Bà Trưng” để giáo dục tình bạn, lòng yêu nước, ca ngợi anh hùng dân tộc. Sân khấu học đường là hình thức lưu diễn, mang

tính chất giải trí để học sinh tham gia chơi bài chòi. Hạn chế của sân khấu học đường là thiên về tính giải trí, chưa thực hiện truyền dạy cách hò, hát bài chòi cho học sinh.

### **3.3. Sự tham gia và vai trò của các chủ thể trong phát huy nghệ thuật bài chòi tại Khánh Hòa**

Quá trình phục dựng và phát huy nghệ thuật bài chòi tỉnh Khánh Hòa có sự tham gia và đóng góp của nghệ nhân, nhà quản lý và sự ủng hộ của cộng đồng. Nghệ thuật bài chòi với hai hình thức điển hình (hò bài chòi và bài chòi lớp) là sinh hoạt của cộng đồng vào mỗi dịp Tết đến, xuân về. Bài chòi lớp là một hình thức phát triển của hò bài chòi ở phương diện nghệ thuật, song vẫn có liên hệ trực tiếp với đời sống của người lao động bình dân. Hiện nay, tiến trình di sản hóa đã phục dựng hò bài chòi với mục tiêu bảo vệ di sản, quảng bá xúc tiến du lịch. Đây là một quá trình tái bối cảnh trò chơi và diễn xướng bài chòi, ít có tính gắn kết với cộng đồng.

Đối với nhà quản lý, quan điểm và thực hành bảo vệ gắn với khả năng phát triển của nghệ thuật bài chòi. Cụ thể là mang bài chòi vào trường học, đẩy mạnh sân chơi hò bài chòi trong cộng đồng, xa hơn là phát triển hò bài chòi trở thành nghệ thuật đường phố. Bà Vy (cán bộ quản lý) là người cung cấp thiết kế sáng kiến đưa nghệ thuật bài chòi vào học đường. Bà cho rằng bảo tồn nghệ thuật bài chòi thì dễ nhưng phát huy thì rất khó. Yếu tố thuận lợi là sự quan tâm và đầu tư của nhà nước trong bảo vệ nghệ thuật bài chòi, nhất là sau ghi danh, nguồn kinh phí hỗ trợ đa dạng hơn, bao gồm hỗ trợ làm chòi sắt, thẻ bài, đầu tư trang phục, mở rộng bài chòi trong học đường, thành lập thêm câu lạc bộ bài mới, đầu tư kinh phí để câu lạc bộ Ninh Hòa lưu diễn ở xã. Dù vậy, việc phát huy bài chòi rất khó vì thiếu nghệ nhân và nhạc công, thiếu sáng kiến để gia tăng quy mô trình diễn đường phố. Cũng theo bà Vy, khó khăn nhất là đào tạo nguồn nhân lực, nói cách khác là công tác truyền dạy, truyền nghề trong gia đình đang gặp khó khăn vì người trẻ không có niềm đam mê đối với bài chòi. Trong khi đó, tại trường học cũng chưa có các sáng kiến để nghệ thuật bài chòi trở thành một môn học ngoại khóa. Đồng thời, thiếu nhạc công biết sử dụng nhạc cụ cổ truyền để phục vụ hò bài chòi. Do đó, chỉ với hai câu lạc bộ bài chòi, tỉnh Khánh Hòa rất khó khăn trong việc gia tăng quy mô biểu diễn và đưa bài chòi hội nhập vào cuộc sống đương đại.

Đối với nghệ nhân, gắn bó từ những ngày đầu khi xây dựng điểm trình diễn bài chòi cổ tại quảng trường 2/4, ông Dũng đã phát huy thế mạnh về kỹ năng diễn xướng trò chơi bài chòi và hát làn điệu bài chòi cổ. Theo ông Dũng (nghệ nhân), điểm hò bài chòi của thành phố Nha Trang ở trung tâm khu phố có nhiều khách du lịch nên dễ dàng quảng bá các yếu tố văn hóa truyền thống độc đáo, nhất là hình ảnh của chòi lá, trang phục, làn điệu bài chòi, phong cách diễn xướng của anh hiệu và chị hiệu, tính chất vui nhộn, trào phúng của hội bài chòi. Tuy nhiên, việc gắn bó với hò bài chòi tại quảng trường gặp vô vàn khó khăn, vì ông Dũng cùng các thành viên của câu lạc bộ phải mưu sinh bằng nghề hát bội phục vụ các đình làng, làng Ông hoặc hát đám. Trong khi đó, hò bài chòi tại quảng trường chỉ diễn ra vào tối thứ 7 và chủ nhật, thu nhập khoảng 700.000 đồng/hai đêm/người được trích từ kinh phí hỗ trợ bảo tồn nghệ thuật bài chòi của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh. Mức thu nhập này không đủ cho ông Dũng duy trì cuộc sống. Ông Dũng vẫn có niềm đam mê và muốn đóng góp bảo tồn nghệ thuật bài chòi cho quê hương, tuy nhiên, những áp lực từ đời sống hằng ngày khiến ông rất khó duy trì niềm đam mê, vì vậy, đối với ông Dũng, thu nhập từ việc trình diễn hò bài chòi ở quảng trường chỉ là “một gáo múc thêm” mà thôi.

Theo bà Uyên, câu lạc bộ hò bài chòi tại huyện Ninh Hòa (Khánh Hòa) thường xuyên tổ chức lưu diễn hàng tháng tại một xã trên địa bàn huyện, từ đó lan tỏa và khôi phục sức sống cho bài chòi ở thôn quê. Đồng thời, một số sản phẩm ẩm thực của địa phương (nem nướng Ninh Hòa, bún lá cá dầm) trở thành chất liệu của kịch bản bài chòi hoặc sáng tác câu thai. Từ đó, các anh/chị hiệu truyền tải sinh hoạt văn hóa hằng ngày của cộng đồng thông qua hò bài chòi giúp gia tăng niềm vui thích và gắn bó của người chơi với hò bài chòi. Yếu tố thuận lợi là câu lạc bộ bài chòi Ninh Hòa có sự đầu tư về kinh phí để xây dựng chòi, trang phục, đạo cụ và lực lượng nghệ nhân, nghệ sĩ yêu nghề và tài năng. Ngoài ra, nhờ quá trình lưu diễn tại các xã ven biển và nông thôn, nơi người dân vẫn còn mặn mà và ưa thích nghệ thuật bài chòi, cho nên, câu lạc bộ bài chòi Ninh Hòa nhận được nhiều lời mời để trình diễn hò bài chòi trong lễ hội của làng. Đây cũng là sự đột

phá và thay đổi về hướng thụ nghệ thuật truyền thống, bởi vì ở các địa điểm thiêng của làng, hát bội là loại hình nghệ thuật có sức ảnh hưởng và thống trị trong thời gian dài. Bà Thuận (người am hiểu nghệ thuật bài chòi) cho rằng ưu thế của hò bài chòi là tính giải trí và gắn gũi với đời sống thường ngày, do đó, người dân ở nông thôn và ven biển thích nghe bài chòi, nhất là cư dân ven biển, nhiều người lớn tuổi ở nông thôn vẫn còn hò bài chòi trên đồng ruộng. Chính vì sức sống của hò bài chòi mạnh mẽ, cho nên bà Thuận cho rằng khán giả sẽ không quay lưng với nghệ thuật bài chòi, nhưng cần phải mở rộng hơn nữa việc trình diễn hò bài chòi theo nhu cầu của làng, chứ không chỉ theo lịch trình cố định như hiện nay.

Câu lạc bộ bài chòi Ninh Hòa không những phục hồi và phát huy hình ảnh hò bài chòi trong đời sống của người dân mà còn truyền nghề cho các em thiếu nhi để xây dựng một thế hệ những người trẻ mới biết nghe và hò, hát bài chòi. Từ năm 2022, bà Uyên phụ trách lớp học và đào tạo hai em thiếu nhi có khả năng hò hát bài chòi cổ, một trong những loại hình bài chòi khó nhất hiện nay. Nhận thấy sự say mê của các em thiếu nhi đối với hò bài chòi, đến năm 2023, nhà thiếu nhi thị xã Ninh Hòa tiếp tục mở lớp truyền dạy kỹ năng hò bài chòi cho thiếu nhi với mục tiêu thu hút 28 học viên. Dù vậy, bà Uyên cho rằng để nghệ thuật bài chòi phát triển lâu dài, cần phải quay lại tính chất cổ điển của loại hình, đó là phát huy tuồng lớp của bài chòi. Loại hình hò bài chòi hiện nay chủ yếu thiên về tính giải trí, các câu thai ngắn và hạn chế số lượng do thiếu người sáng tác, cho nên, sự lặp lại về câu thai và làn điệu trong sân chơi hò bài chòi sẽ tạo ra sự nhàm chán và khô cứng. Với yêu cầu về tính đặc trưng và sáng tạo của nghệ thuật bài chòi, bà Uyên cho rằng cần phải trình diễn bài chòi lớp trong các hội bài chòi để tạo nên tính hấp dẫn, phong phú và đa dạng.

Nhìn chung, nhà quản lý và nghệ nhân có những vai trò khác nhau trong phát huy nghệ thuật bài chòi. Sự tham gia và vai trò của nhà quản lý trong phát huy nghệ thuật bài chòi thể hiện trên phương diện đầu tư kinh phí, triển khai các sáng kiến. Nghệ nhân có vai trò nòng cốt trong việc hiện thực hóa chủ trương phát huy nghệ thuật bài chòi. Mặc dù phát huy nghệ thuật bài chòi nhận được sự tham gia và ủng hộ của nhà quản lý, nghệ nhân và cộng đồng, nhưng sự duy trì và lan tỏa nghệ thuật bài chòi còn nhiều hạn chế khi phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong quá trình hội nhập vào đời sống xã hội đương đại.

**Bảng 2: Sự tham gia và vai trò của các chủ thể trong phát huy nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa**

<b>Nội dung</b>	<b>Nhà quản lý</b>	<b>Nghệ nhân</b>	<b>Cộng đồng</b>
<b>Vai trò</b>	Triển khai các sáng kiến: -Triển khai kế hoạch phục dựng hò bài chòi như loại hình -Triển khai sáng kiến sân khấu bài chòi gắn với học đường - Phân bổ nguồn kinh phí - Mở lớp tập huấn cho 02 câu lạc bộ bài chòi tại Nha Trang và Khánh Hòa; và 01 câu lạc bộ bài chòi thiếu nhi	-Thực hành hò bài chòi tại quảng trường 2/4, trên sân khấu bài chòi học đường, trong các cuộc thi, hội diễn -Thực hành tập huấn	Thụ hưởng sản phẩm hò bài chòi
<b>Sự tham gia</b>	Ra quyết định	- Cung cấp thông tin - Tham vấn - Thực hành	Tham gia thụ hưởng sản phẩm hò bài chòi
<b>Thuận lợi</b>	-Có chuyên môn gắn với lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, đầu tư các sáng kiến và triển khai trong thực tiễn	-Nghệ thuật bài chòi là truyền thống gia đình -Có sự đam mê với nghệ thuật bài chòi	Nghệ thuật hò bài chòi sản sinh từ không gian văn hóa và lao động sản xuất

<b>Nội dung</b>	<b>Nhà quản lý</b>	<b>Nghệ nhân</b>	<b>Cộng đồng</b>
	-Quy tụ lực lượng nghệ nhân trong các huyện của tỉnh Khánh Hòa để thành lập câu lạc bộ		của cộng đồng, do đó, người dân dễ tham gia và ủng hộ
<b>Thách thức</b>	- Thiếu sáng kiến	-Nghệ thuật bài chòi không phải là nghề nghiệp mưu sinh. -Nghệ nhân phải làm nghề khác (phần lớn là hát bội, buôn bán, nội trợ), không có thời gian dành cho nghệ thuật bài chòi. -Chưa được hưởng chính sách và phụ cấp dành cho nghệ nhân.	-Nhiều mối quan tâm đến các loại hình nghệ thuật, giải trí khác -Thanh niên ít có sự thấu cảm và am hiểu nghệ thuật bài chòi.
<b>Cơ hội</b>	Nghệ thuật bài chòi có thể trở thành sản phẩm du lịch		

*Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ tư liệu điền dã, 2023*

### **3.4. Phát huy nghệ thuật bài chòi tại Khánh Hòa: hạn chế và giải pháp**

Nghệ thuật bài chòi tại Khánh Hòa đang thiếu vắng khán giả và nghệ nhân ở mức độ đáng báo động, nói cách khác là rơi vào sự khủng hoảng khán giả và nghệ nhân truyền thừa. Tiến trình di sản hóa giúp nghệ thuật bài chòi được thừa nhận ở cấp độ quốc gia và ghi danh bởi UNESCO như một điều kiện cần để bảo vệ và phát huy bài chòi. Trải qua hơn 10 năm phục hồi và phát huy, phong trào phục dựng mô hình chín chòi, thành lập câu lạc bộ, sân khấu học đường bước đầu để lại dấu ấn trong lòng khán giả và mang nghệ thuật bài chòi hội nhập với thị hiếu của xã hội đương đại. Dù vậy, vẫn còn tồn tại một số vấn đề hạn chế khiến cho nghệ thuật bài chòi khó phát huy hơn những loại hình nghệ thuật khác. Thứ nhất là sự chậm trễ trong việc tìm kiếm, bồi đắp, hỗ trợ cho các nghệ nhân lớn tuổi, từ đó khiến cho việc trao truyền giữa các thế hệ bị ngắt quãng, một số nghệ nhân lớn tuổi đau yếu và qua đời kéo theo một kho tàng tri thức và trải nghiệm về nghệ thuật bài chòi mất đi. Thứ hai, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí cho nghệ nhân trình diễn nghệ thuật bài chòi trong học đường và đào tạo câu lạc bộ bài chòi thiếu nhi ở Ninh Hòa, tuy nhiên, định hướng giáo dục học đường đối với nghệ thuật bài chòi vẫn còn khá mơ hồ. Thực hành sân khấu học đường chỉ mang tính giải trí hoặc quảng bá nghệ thuật bài chòi, vì vậy, thật sự rất khó duy trì hình thức này trong thời gian dài vì thiếu kinh phí trang trải cho nghệ nhân biểu diễn. Đồng thời, nếu chỉ dừng ở giới thiệu mô hình hô bài chòi, thì qua thời gian, sự khô cứng, lặp lại sẽ khiến cho hô bài chòi “chết dần” và thiếu sức hút đối với khán giả nhỏ tuổi. Định hướng giáo dục học đường đối với nghệ thuật bài chòi chưa hướng đến đào tạo thế hệ trẻ biết nghe và thưởng thức nghệ thuật bài chòi, nói cách khác là chưa chú trọng đào tạo khán giả của nghệ thuật bài chòi từ môi trường học đường. Thứ ba, một trong những vấn đề nan giải là hỗ trợ nghệ nhân để họ gắn kết với nghệ thuật bài chòi. Hiện nay, nghệ nhân chưa có sự hỗ trợ hoặc trợ cấp vật chất nào đáng kể, do đó, sự ràng buộc giữa nghệ nhân với các buổi trình diễn hô bài chòi khá mong manh vì họ phải lao động kiếm sống bằng nhiều nghề khác nhau. Với số lượng hai câu lạc bộ trên toàn tỉnh Khánh Hòa chúng tỏ sự khan hiếm về nghệ nhân và nhạc công. Với tình trạng thiếu vắng nghệ nhân và khán giả, việc trình diễn hô bài chòi phần lớn chỉ mang tính chất “trả bài” (trình diễn những gì đã được tập huấn), học đến đâu diễn đến đó mà không có sự sáng tạo, đột phá hoặc làm giàu truyền thống nghệ thuật bài chòi. Vì thế, một số nguy cơ hiện hữu như sự “nghèo hóa” và khô cứng chất liệu trình diễn, thiếu thốn câu thai, làn điệu, khó làm mới nghệ thuật bài chòi để thích ứng với bối cảnh mới.

Một số giải pháp phát huy nghệ thuật bài chòi:

i) *Xây dựng nguồn nhân lực*: Đào tạo thế hệ nghệ nhân trẻ kế thừa truyền thống nghệ thuật bài chòi trên nhiều phương diện như làn điệu, kỹ thuật hô hát, trình diễn; đào tạo khán giả nghe bài chòi từ sân khấu học đường với mục tiêu giúp thế hệ trẻ biết nghe và thưởng thức hô, hát bài chòi và ươm mầm, phát hiện tài năng, định hướng phát triển trong tương lai.

ii) *Xây dựng bản sắc nghệ thuật bài chòi của Khánh Hòa*: Bài chòi lớp và hô bài chòi đều là nét đặc trưng của nghệ thuật bài chòi Khánh Hòa. Bài chòi lớp cũng là một hình thái nghệ thuật đặc sắc, chỉ xuất hiện ở Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa. Trong thế kỉ XX, tại Khánh Hòa, bài chòi lớp và sân khấu bài chòi dân gian phát triển, trở thành loại hình nghệ thuật đặc sắc, do đó, cần chú trọng đến khôi phục các lớp diễn, tuồng tích, làn điệu của bài chòi lớp bên cạnh hô bài chòi. Tại Khánh Hòa, vẫn còn nhiều nghệ nhân có khả năng trình diễn bài chòi lớp, do đó, việc phục hồi bài chòi lớp là nhiệm vụ cấp thiết để xây dựng bản sắc riêng và tránh phai tàn trong tương lai, trở thành địa phương đầu tiên ở Nam Trung Bộ khôi phục bài chòi lớp trong hội bài chòi dân gian.

iii) *Xây dựng định hướng phát triển nghệ thuật bài chòi*: Thực hiện bảo vệ di sản nghệ thuật bài chòi theo cam kết với UNESCO, tiếp tục tìm kiếm các phương thức phát huy, hội nhập hô bài chòi trở thành một loại hình nghệ thuật đường phố với mục đích bảo tồn và lan tỏa trong thị hiếu của công chúng, gắn kết hô bài chòi với các tụ điểm giải trí, tiêu dùng của người dân và khách du lịch.

iv) *Nghệ thuật bài chòi gắn với phát triển cộng đồng*: Xây dựng các câu lạc bộ bài chòi trong thôn xóm, tổ dân phố, nơi người dân biết hô bài chòi và yêu thích bài chòi nhằm giúp các câu lạc bộ sử dụng hô bài chòi trong các hoạt động văn nghệ, giải trí, tuyên truyền, giáo dục. Các hội đoàn thể như Đoàn Thanh Niên, Hội Phụ Nữ và các tổ chức xã hội khác là những đơn vị có thể tạo ra sân chơi và không gian để nghệ thuật bài chòi phát triển gắn với thực tiễn công tác của các tổ chức này như tuyên truyền chính sách pháp luật, phổ biến thực hiện chính sách, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, giới thiệu việc làm.

v) *Đầu tư nguồn lực tài chính*: Gia tăng hỗ trợ kinh phí cho các câu lạc bộ bài chòi trong quá trình lưu diễn, trình diễn ở đô thị và nông thôn.

vi) *Làm phong phú chất liệu trình diễn*: sưu tầm câu thai cổ, tổ chức cuộc thi sáng tác câu thai, thi trình diễn hô, hát bài chòi để làm giàu nghệ thuật trình diễn, gia tăng sự hiện diện của các nghệ sĩ trẻ trên sân khấu bài chòi để làm đa dạng hình ảnh của anh/chị hiệu (theo tuổi tác và chất giọng).

vii) *Quảng bá nghệ thuật bài chòi*: tiếp tục quảng bá nghệ thuật bài chòi cho khách du lịch trong và ngoài nước thông qua các tour du lịch. Đồng thời, để nghệ thuật bài chòi tồn tại và phát triển cần phải tạo điều kiện cho bài chòi xuất hiện tại các hoạt động văn nghệ và lễ hội của cộng đồng như lễ cầu ngư, lễ tế thần của đình làng, lễ vía tại các miếu bà. Lồng ghép hô bài chòi trong lễ hội bằng nhiều hình thức khác nhau như tạo điều kiện cho các câu lạc bộ nhận hợp đồng trình diễn tại các đình làng, lăng, miếu. Chủ động đề xuất hô bài chòi hoặc bài chòi lớp xuất hiện trong các địa điểm trên nhằm tạo không gian để bài chòi hội nhập vào thực tiễn sinh hoạt và cuộc sống của cộng đồng.

#### **4. Kết luận**

Nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa là loại hình nghệ thuật phát triển và thăng trầm trong thế kỉ XX. Hiện nay, tiến trình di sản hóa góp phần phục hồi hô bài chòi để trình diễn tại không gian đô thị và lưu diễn ở khu vực ven biển và nông thôn. Quá trình phát huy nghệ thuật bài chòi ở Khánh Hòa mang lại một số kết quả khả quan như hình thành câu lạc bộ bài chòi, quảng bá và xây dựng thương hiệu bài chòi Khánh Hòa, hội nhập nghệ thuật bài chòi với cuộc sống đương đại, mở rộng đối tượng thưởng thức hô bài chòi là khách du lịch và học sinh THCS. Bước đầu đào tạo các nghệ nhân trẻ tuổi và thiếu nhi nhằm xây dựng nguồn lực nghệ nhân và khán giả cho nghệ thuật bài chòi trong tương lai. Dù vậy, nghệ thuật bài chòi Khánh Hòa đang đối mặt với sự khủng hoảng về nghệ nhân trình diễn và khán giả thưởng thức. Điều này liên quan trực tiếp

đến sự chậm trễ trong quá trình đào tạo nghệ nhân, trao truyền giữa các thế hệ, khiến cho nghệ thuật bài chòi phai nhạt và trở nên “khô cứng”, khó theo kịp sự phát triển thị hiếu và nhu cầu nghệ thuật của xã hội đương đại. Đồng thời, việc xác định giá trị cốt lõi và bản sắc của nghệ thuật bài chòi vẫn chưa được chú trọng, vì thế, trong thời gian dài chỉ quan tâm đến phục dựng mô hình hò bài chòi mà bỏ qua bài chòi lớp, diễn xướng tuồng tích bài chòi vốn đã từng phát triển và tạo dấu ấn sâu sắc trong đời sống cộng đồng. Vì vậy, bài viết này cũng đặt ra tính quan trọng và cấp thiết đối với quá trình nhìn nhận, đánh giá sắc thái riêng biệt và khả năng phát triển của nghệ thuật bài chòi tỉnh Khánh Hòa trên nền tảng lực lượng nghệ nhân đang hiện hữu, xây dựng định hướng bảo vệ các hình thái đa dạng của nghệ thuật bài chòi. Bên cạnh đó, phát huy nghệ thuật bài chòi gắn với du lịch, nghệ thuật đường phố, phát triển kinh tế đêm, đặc biệt, phải để nghệ thuật bài chòi tồn tại và phát triển trong đời sống cộng đồng bằng cách hội nhập vào các lễ hội, sinh hoạt của cộng đồng, phục vụ phát triển cộng đồng như tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, chính sách, pháp luật, văn nghệ, giải trí.

### **Chú thích:**

(1) Áo vạt hò là một loại trang phục biến tấu từ áo dài truyền thống, vạt áo dài lờ cỡ, chiều dài không quá đầu gối. Thông thường, nếu mặc áo dài thì phải đội khăn đóng. Trong hội bài chòi dân gian, do tính chất dân dã nên các anh/chị hiệu mặc trang phục sao cho giống với người lao động bình dân, đó là áo vạt hò và chít khăn đầu rìu (hiệu nam) hoặc áo vạt hò và chít khăn một bên đầu (hiệu nữ). Trang phục truyền thống này thể hiện rõ nhất ở hội bài chòi dân gian ở Bình Định. Tại Hội An và Đà Nẵng, trang phục của hiệu nam là áo dài, khăn đóng và hiệu nữ là áo bà ba. Tại Khánh Hòa, trang phục của hiệu nam và hiệu nữ tương đối giống với Bình Định.

**Ghi chú:** Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp Bộ 2023-2024: “Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa Bài Chòi vùng Nam Trung Bộ” do Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ chủ trì và TS. Nguyễn Thị Thanh Xuyên làm chủ nhiệm.

### **Tài liệu tham khảo**

Đình Thị Hựu, Trương Đình Quang (Sưu tầm, biên soạn) (2012). *Bài chòi xứ Quảng*. Nxb Lao Động Đoàn Thị Như Hoa, Trần Quốc Nhuận (2021). Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch dựa trên tài nguyên du lịch văn hóa tỉnh Phú Yên. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Phú Yên*, 28, 22-29.

Hoàng Chương (2018). Bài chòi là nghệ thuật dân gian đặc sắc xứng đáng là di sản của nhân loại. *Tạp chí Văn hóa Quảng Bình*, 4, 11-14

Hoàng Chương (chủ biên) (2007). *Bài chòi và dân ca Liên khu 5*. Nxb Văn hóa - Thông tin.

Hoàng Đình Phương (2016). Hát Bài chòi - Một giá trị nghệ thuật dân gian ở Hội An - Quảng Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội, nhân văn và giáo dục*, 6(4), 31-37.

Hoàng Lê (2001). *Lịch sử âm nhạc và ca kịch Bài chòi*. Sở Văn hóa Thông tin Bình Định.

Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc (2007). *Nguồn gốc bộ bài chòi*. Truy xuất từ website: <https://tuoitre.vn/nguon-goc-bo-bai-choi-188402.htm>, ngày 10/11/2023

Nguyễn An Pha (2019). *Nghệ thuật bài chòi dân gian Bình Định: Nghiên cứu, sưu tầm, biên khảo*. Nxb Văn hóa - Văn nghệ.

Nguyễn Đăng Hựu, Nguyễn Thị Kim Bài (2018). Bài chòi Trung Bộ: Nguồn gốc, quan hệ và bản sắc. *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 6, 33-41

Nguyễn Mậu Nam (2017). Một số giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật bài chòi ở Quảng Bình. *Tạp chí Văn hóa Quảng Bình*, 12, 15-18.

Nguyễn Tấn Khang (2020). Giá trị văn hóa và các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo tồn nghệ thuật diễn xướng bài chòi miền Trung. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(4), 50-59.

Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2017). *Nghi lễ lên đồng trong thờ Mẫu tứ phủ tại Nha Trang*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Văn Ngọc (2015). Kế hoạch hành động về bảo tồn phát huy di sản nghệ thuật bài chòi trên địa bàn tỉnh Bình Định. *Văn hóa Bình Định*, 61(7,8,9), 96-98.

Nguyễn Văn Ngọc (2016). Nghệ thuật bài chòi trong lộ trình đề cử là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. *Văn hóa Bình Định*, 62, 84-85

Phùng Tấn Đông (2018). Bàn thêm về bài chòi. *Tạp chí Sông Hương*, số 348. Truy xuất từ website: <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c386/n26370/Ban-them-ve-bai-choi.html>, ngày 5/9/2023

Trần Hồng (2023). Bài Chòi. Chi hội Văn nghệ dân gian Đà Nẵng (Võ Văn Hòe, Trịnh Tuấn Khanh, Đinh Thị Hựu biên soạn). *Mai sau còn nhớ* (tr.106-124). Nxb Đà Nẵng

Trần Thùy Mai (2003). *Dân ca Thừa Thiên Huế*. Nxb Thuận Hóa

Trung tâm Văn hoá – Điện ảnh tỉnh Khánh Hoà (2022). Báo cáo số 645/BC-TTVHĐA về Kết quả triển khai công tác Sân khấu hoá học đường với nghệ thuật Bài chòi. Khánh Hoà.

Việt Quyên (2016). Bảo tồn và phát huy hội đánh bài chòi dân gian ở huyện Tuy Phước. *Văn hóa Bình Định*, 62 (1,2,3), 89-90

Vũ Ngọc Giang (2021). Reality and Solution for Cultural Heritage Management with Tourism Development in Khanh Hoa province. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, 20, 179-186.